TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:195/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn H, sinh năm 1990; địa chỉ: phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ V và chị Nguyễn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế gia đình và vấn đề sinh con. Từ tháng 01 năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh V và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh V và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật,

không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh V và chị H.

[2] Về con chung: Anh Hồ V và chị Nguyễn H xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung:

[3] Về tài sản chung: Anh Hồ V và chị Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ V và chị Nguyễn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hồ V và chị Nguyễn H không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Hồ V và chị Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ V và chị Nguyễn H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009137 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hồ V và chị Nguyễn H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường N, TP. H,
(Đăng ký kết hôn số 63 ngày 14/12/2012);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh